

THEY CRUCIFIED MY LORD - Were You There?

Họ Đã Đóng Đinh Chúa - Anh Thấy Không?

Ruth Elaine Schram

Thoughtfully ♩ = 76

TENOR *mp*

They cru - ci - fied my Lord to - day, They nailed Him to a
 Chúng bắt Chúa đem lên nơi Gô - tha, Để đóng đinh vào thập

cross of shame. His sa - cred brow a - dorned with a crown of
 giá ô nhục, Trán Chúa mang vòng mạo gai, máu tuôn giọt thấm

mp
 Soprano & Alto His trust - ed friends had
 Những kẻ thân yêu đã

Poco rall. *a tempo*
 thorns, they mocked and scorned His Ho - ly Name.
 roi, trước biết bao lời thách đố khinh khi.

rall. *a tempo*
 fled in fear, His mo - ther wept great, bị - ter tears.
 xa chạy rồi. Ma - ry đau lòng nước mắt tuôn roi.

poco rall.
 Her pre - cious, ho - ly Son, the One who'd done no wrong, the Spot - less Lamb of
 Khóc ngất thương vì Chúa Con, Đấng Thánh không tội lỗi chi, nhưng nay phải chịu biết

a tempo *mf*

God was He. They cru - ci - fied my Lord, They
bao nhục hình. Họ đem Vua tôi xử hình, đẽ

nailed Him to a tree. They pierced Him with a sword. He
đóng đinh vào cây gỗ. Họ đâm thân hông Chúa tôi, Chúa

died in ag - o - ny (ag - o - ny) The Sa - vior was the
chết trong chiều - đau - đón (đau - trăm - chiều) Chúa đã hy sinh đẽ

sac - ri - fice. He free - ly paid the high - est price;
cứu mọi người Trả giá muôn tội bằng chính mạng Ngài.

The Sav - ior was the sac - ri - fice. He free - ly paid the
Chúa đã hy sinh đẽ cứu mọi người. Chuộc hết muôn tội bằng

And there on Cal - v'ry' hill, the Fa - ther's will ful -
Chính ở trên đồi Gô - tha, Je - sus hoàn thành ý

high - est price. On Cal - v'ry' hill,
chính mạng Ngài, nơi Gô - gô - tha,

filled, will - ing - ly He gave His life. Were you
 Cha, Chúa trút hơi chết trên thập hình. Có thấy
 (Này anh hỡi)

there when they cru - ci - fied my Lord? Were you
 chẳng, chúng đã đem Ngài xử nhục hình? Này anh

there, when they cru - ci - fied my Lord? Oh
 ời, anh có thấy Je - sus chịu hình?

poco rall *a tempo*
 Oh Anh có hay chẳng? Some - times it cau - ses me to
 Lắm khi, tưởng nhớ đến thập tự

p
 trem - ble, trem - ble, trem ble
 giá xưa, tôi nghe nhói đau

mp

trem - ble, Were you there, when they cru - ci - fied my
trong lòng. Anh có hay, lúc Chúa Je - sus chết trên

molto rit

Lord? Were you there? There on Cal - v'ry's
đôi. Anh hay chẳng? Chính nơi đồi Gô -

hill, the Fa - ther's will ful - filled, will - ing - ly Hẹ
tha, Je - sus hoàn thành ý Cha, Chúa trút hơi chết

gave His life. Were you
trên thập hình. Anh có

there?
thấy?